

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13 – 8 – 2018
V/v tranh chấp Hôn nhân và Gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khanh.

2. Ông Huỳnh Khởi.

- Thư ký phiên toà: Ông Quách Văn Diễn-Thư ký Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Bà Đặng Xuân Mai-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018, về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 66/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1992, địa chỉ: Số 212A, Tổ 8, ấp AN 2, thị trấn K, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Thành L, sinh năm 1985, địa chỉ: Số 408, ấp N T, xã T, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào năm 2013, chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Trần Thành L tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K ngày 05/9/2014. Quá trình sống chung có 01 con chung tên là Trần Thành L, sinh ngày 07/11/2014, hiện đang sống với chị N.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do anh L thường xuyên uống rượu say sưa, không quan tâm đến vợ con, nhiều lần chị N khuyên nhủ, nhưng anh L không

sửa đổi. Đến tháng 4/2017, vợ chồng chia tay và sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy, vợ chồng sống chung không hạnh phúc, hôn nhân không thể tồn tại được.

Nay chị N yêu cầu Toà án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thành L;
- Về con chung: Yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trần Thành L và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách cho rằng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên toà, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Về tố tụng:

[1] Tại phiên toà, bị đơn anh Trần Thành L, mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không rõ lý do, cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về quan hệ hôn nhân:

[2] Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Trần Thành L tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn và tuân thủ quy định tại các điều 8 và 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[3] Xét về tình trạng hôn nhân, thấy rằng: Quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, trong thời kỳ hôn nhân, chị N và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh L thường xuyên uống rượu say sưa, không quan tâm đến vợ con, nhiều lần chị N khuyên nhủ, nhưng anh L không sửa đổi, dẫn đến **vợ chồng không còn hạnh phúc, cho nên đã sống ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay**. Đến thời điểm này, cả chị N và anh L cũng không có một biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà vẫn tiếp tục sống ly thân và bỏ mặc nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn

cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

- Về con chung:

[4] Trong thời kỳ hôn nhân, chị N và anh L có 01 người con chung tên là Trần Thành L, sinh ngày 07/11/2014, hiện đang sống với chị N.

[5] Theo quy định tại khoản 1 Điều 71, các khoản 1, 2 Điều 81, các điều 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì cha và mẹ đều có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Nếu không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con thì căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, Tòa án quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi dưỡng cũng có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

[6] Xét thấy, cháu Trần Thành L từ nhỏ đã được người mẹ chăm sóc nuôi dưỡng tốt, cho nên phải giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý. Nếu sau này người mẹ nuôi dưỡng không tốt thì người cha có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu Trần Thành L, sinh ngày 07/11/2014 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Dành quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục người con chung này cho anh L, không ai được ngăn cản.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N đối với anh L.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, theo như nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm N được ly hôn với anh Trần Thành L.

2) Về con chung: Chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thành L, sinh ngày 07/11/2014 đến tuổi trưởng thành, anh L được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục người con chung này, không ai được ngăn cản.

3) Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N đối với anh L.

4) Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

5) Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0001134, ngày 11/4/2018, của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kế Sách. Như vậy, chị N đã nộp xong án phí sơ thẩm.

6) Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự không có mặt tại phiên toà thì thời hạn này tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

7) Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);
- Ủy ban nhân dân thị trấn Kế Sách;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Vinh Thắng